

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212 và khoản 4 Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2024 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Anh N G O, sinh năm 1987.** Quốc tịch: Nigeria. Hộ chiếu số B50548864 do Cơ quan có thẩm quyền A, cộng hòa liên bang Nigeria cấp ngày 04/8/2023. Địa chỉ tại nước ngoài: O N, B E A, W S Nigeria. Hiện ở: P1202, L3, tòa nhà T L C, quận T H, thành phố Hà Nội.

- **Chị L T T, sinh năm 1980.** CCCD số 031180004180 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/3/2023. Nơi thường trú: 511/D1 T C, phường T C, quận B Đ, thành phố Hà Nội.

Người phiên dịch: Anh Đ T A, sinh năm 1999; CCCD số 001099038721 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 23/7/2021; Nơi thường trú: Thôn T O, xã T D, huyện Đ A, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Anh N G O và chị L T T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/10/2017 tại Ủy ban nhân dân quận B Đ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khác biệt về văn hóa, tính cách, suy nghĩ. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất hòa, không tôn trọng lẫn nhau. Dù mọi người trong gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng.

[2] Các đương sự thống nhất về việc giải quyết toàn bộ việc ly hôn, cụ thể:

- Anh N G O và chị L T T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  - Về tài sản chung: Không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  - Về công nợ chung: Không có nợ chung, không cho ai vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  - Về án phí: Chị L T T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.
- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12-4-2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ hôn nhân: Anh N G O và chị L T T thống nhất thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.
  - Về con chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.
  - Về tài sản chung: Không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.
  - Về công nợ chung: Không có nợ chung, không cho ai vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Giành quyền khởi kiện về việc phân chia tài sản chung hoặc nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng cho các đương sự trong một vụ án khác (nếu có).
2. Về án phí Tòa án: Chị L T T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0023200 ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Xác nhận chị L T T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKS ND TP. Hà Nội;
- UBND q.Ba Đình, TP. Hà Nội;
- Cục THADS TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**